

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY
HỌC KỲ PHỤ NĂM HỌC 2017-2018 (Bổ sung)

A - THỜI GIAN

Từ 02/7/2018 đến 02/8/2018.

B - KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	GIẢNG VIÊN	Số TC	LT	TH	GHI CHÚ
1	LLC2007	Logic học đại cương	Đinh Thị Thanh Hà	2	23	15	
2	TNM2032	Phương pháp tiếp cận khoa học trong Quản lý tài nguyên và môi trường	Khương Mạnh Hà	2	23	15	
3	KCB2005	Vật lý đại cương	Ngô Thị Tuyết	3	38	15	
4	QLD2010	Bản đồ học	Đỗ Thị Lan Anh	3	38	15	
5	CHY2052	Bệnh lây truyền giữa động vật và người	Nguyễn Trọng Kim	3	30	30	
6	THY2014	Bệnh ngoại khoa thú y	Nguyễn Việt Dũng	3	30	30	
7	CNU2004	Di truyền động vật	Đoàn Phương Thủy	3	30	30	
8	CNU1005	Dinh dưỡng động vật	Nguyễn Thị Xuân Hồng	2	23	15	
9	QLD2019	Định giá đất	Trần Thị Lý	2	23	15	
10	KCB2007	Hóa học đại cương	Chu Thị Nhân	2	23	15	
11	KCB2008	Hóa hữu cơ	Nguyễn Thị Hoài Trang	2	23	15	
12	KCB2009	Hóa phân tích	Chu Thị Nhân	2	23	15	
13	TNM2018	Kiểm soát ô nhiễm không khí	Đinh Thị Thu Trang	3	38	15	
14	TNM2004	Môi trường và con người	Phạm Thị Trang	2	23	15	
15	LLC2001	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mac - Lenin	Phạm Thanh Hà	5	53	45	
16	KTO2039	Quản trị doanh nghiệp nông nghiệp	Nguyễn Thị Dung	2	23	15	
17	KCB2010	Sinh học đại cương	Bùi Thị Thanh Hà	2	23	15	
18	CNS2024	Sinh học phân tử	Hoàng Thị Thao	2	23	15	
19	KTO2007	Soạn thảo văn bản	Đặng Xuân Anh	2	23	15	
20	THN2001	Tiếng anh 1	Ngô Hoàng Anh	2	15	30	
21	THN2002	Tiếng anh 2	Nguyễn Thị Hoa	2	15	30	
22	THN2003	Tiếng anh 3	Nguyễn Thị Thúy Hằng	3	23	45	
23	KTO2017	Tin học kế toán	Đinh Nho Toàn	3	30	30	
24	KCB1003	Toán cao cấp	Phùng Thị Kiến An	3	38	15	
25	CNS2027	Vì sinh vật đại cương	Nguyễn Thị Thúy Liên	2	23	15	
26	QLD2013	Viễn thám	Nghiêm Thị Hoài	2	15	30	
27	KCB2004	Xác suất - Thống kê	Nguyễn Thị Trâm	3	38	15	
28	TNM2027	Công nghệ môi trường	Phạm Thị Thơm	4	45	30	
29	TNM2024	Đánh giá tác động môi trường	Phan Lê Na	2	23	15	
30	TNM2009	Quản lý tài nguyên trên cơ sở phát triển cộng đồng	Phạm Thị Trang	2	23	15	
31	TNM2013	Phát triển bền vững	Phạm Quốc Thắng	2	23	15	

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	GIẢNG VIÊN	SỐ TC	LT	TH	GHI CHÚ
32	KCB2012	Giáo dục thể chất 1	Tô Minh Thanh	1	0	30	
33	KCB2023	Giáo dục thể chất 2	Tô Minh Thanh	1	0	30	
34	KCB2024	Giáo dục thể chất 3	Nguyễn Văn Tuấn	1	0	30	
35	LLC2003	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	Nguyễn Thị Kim Nhung	3	30	30	
36	QLD2022	Hệ thống thông tin địa lý	Thân Thị Huyền	2	15	30	
37	TNM2016	Mô hình hóa trong QLMT	Dương Thị Hậu	3	30	30	
38	KTO2011	Kế toán tài chính doanh nghiệp I	Mai Thị Huyền	4	30	60	
39	TNR2019	Đa dạng sinh học	Nguyễn Chí Thành	2	23	15	
40	QLD2003	Trắc địa I	Nghiêm Thị Hoài	4	30	60	
41	TNM2026	Sản xuất sạch hơn và phòng ngừa ô nhiễm	Đinh Thị Thu Trang	2	23	15	
42	QLD2014	Tin học ứng dụng đo vẽ bản đồ	Đỗ Thị Lan Anh	4	30	60	Bổ sung
43	CNT2010	Độc tố thực phẩm	Vũ Kiều Sâm	2	23	15	Bổ sung
44	THN2004	Tin học đại cương	Trần Văn Toàn	2	15	30	Bổ sung
45	TNM2014	Quản lý nhà nước về môi trường	Tạ Thị Kim Bình	2	23	15	Bổ sung
46	KTE2007	Kinh tế tài nguyên và môi trường	Nguyễn Thực Huy	2	23	15	Bổ sung
47	TNM2008	Cơ sở khoa học môi trường	Đặng Thu Huyền	2	23	15	Bổ sung
48	QLD2014	Quản lý hành chính về đất đai	Tạ Thị Kim Bình	2	23	15	Bổ sung
49	KTO2006	Marketing căn bản	Phạm Thị Phương	2	23	15	Bổ sung
50	THY2012	Truyền nhiễm thú y	Trần Đức Hoàn	3	30	30	Bổ sung
51	CNU2010	Chăn nuôi gia cầm	Đoàn Phương Thúy	3	30	30	Bổ sung
52	KCB2001	Giải tích	Mai Thị Thanh Huyền	2	23	15	Bổ sung
53		Quy hoạch sử dụng đất lồng ghép yếu tố môi trường	Khương Mạnh Hà	2	23	15	Bổ sung
54	QLD2026	Trắc địa địa chính	Trịnh Xuân Huy	2	15	30	Bổ sung
55	CNU2013	Phương pháp thí nghiệm chăn nuôi	Đỗ Thị Thu Hường	2	23	15	Bổ sung
56	QLD2001	Thỏ nhưỡng I	Nguyễn Văn Vượng	3	38	15	Bổ sung



TS. Đoàn Văn Soạn



LỊCH HỌC LẠI - HỌC CẢI THIẾN

Học kỳ phụ - Năm học 2017 - 2018

STT	Lớp học phần	Số lượngSV	Giảng viên	Thời gian	Phòng học
1	Bản đồ học	6	Đỗ Thị Lan Anh	Từ 21/7 - 27/7/2018	102
2	Bệnh lây truyền giữa động vật và người	4	Nguyễn Trọng Kim	Từ 04/8 - 28/8/2018	103
3	Bệnh ngoại khoa thú y	5	Nguyễn Việt Dũng	Từ 27/7 - 03/8/2018	104
4	Di truyền động vật	5	Đoàn Phương Thúy	Từ 19/7 - 26/7/2018	106
5	Dinh dưỡng động vật	2	Nguyễn Thị Xuân Hồng	Từ 02/7 - 06/7/2018	107
6	Định giá đất	8	Trần Thị Lý	Từ 02/7 - 06/7/2018	202
7	Hóa học đại cương	29	Chu Thị Nhân	Từ 09/7 - 13/7/2018	203
8	Hóa hữu cơ	22	Nguyễn Thị Hoài Trang	Từ 09/7 - 13/7/2018	204
9	Hóa phân tích	18	Chu Thị Nhân	Từ 02/7 - 06/7/2018	206
10	Kiểm soát ô nhiễm không khí	8	Đinh Thị Thu Trang	Từ 02/7 - 08/7/2018	207
11	Môi trường và con người	8	Phạm Thị Trang	Từ 02/7 - 06/7/2018	302
12	Những nguyên lý cơ bản CNML	43	Phạm Thanh Hà	Từ 14 - 18/7/2018; 25.26/7/2018; 02-05/8/2018; 11/8/2018	303
13	Quản trị doanh nghiệp nông nghiệp	1	Nguyễn Thị Dung	Từ 02/7 - 06/7/2018	304
14	Sinh học đại cương	12	Bùi Thị Thanh Hà	Từ 14/7 - 18/7/2018	306
15	Sinh học phân tử	5	Hoàng Thị Thao	Từ 24/7 - 28/7/2018	307
16	Soạn thảo văn bản	3	Đặng Xuân Anh	Từ 07/7 - 11/7/2018	402
17	Tiếng anh 1	24	Ngô Hoàng Anh	Từ 19/7 - 24/7/2018	Phòng LAB
18	Tiếng anh 2	45	Nguyễn Thị Hoa	Từ 27/7 - 01/8/2018	Phòng LAB
19	Tiếng anh 3	24	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Từ 02-06/8/2018 đến 26/8/2018	Phòng LAB
20	Tin học kế toán	2	Đinh Nho Toàn	Từ 02/7 - 09/7/2018	403
21	Toán cao cấp	25	Phùng Thị Kiến An	Từ 02/7 - 08/7/2018	404
22	Vi sinh vật đại cương	5	Nguyễn Thị Thúy Liên	Từ 19/7 - 23/7/2018	406
23	Viễn thám	3	Nghiêm Thị Hoài	Từ 09/7 - 13/7/2018, 28/7/2018	503
24	Xác suất thống kê	19	Nguyễn Thị Trâm	Từ 14/7 - 20/7/2018	504
25	Công nghệ môi trường	3	Phạm Thị Thơm	Từ 02/7 - 11/7/2018	506
26	Đánh giá tác động môi trường	2	Phan Lê Na	Từ 12/7 - 16/7/2018	507
27	Quản lý tài nguyên trên cơ sở PTCĐ	1	Phạm Thị Trang	Từ 07/7 - 11/7/2018	302
28	Phát triển bền vững	3	Lê Thị Hương Thúy	Từ 12/7 - 16/7/2018	604
29	Giáo dục thể chất 1	3	Tô Minh Thanh	Từ 09/7 - 12/7/2018	Sân vận động
30	Giáo dục thể chất 2	4	Nguyễn Văn Tuấn	Từ 13/7 - 16/7/2018	Sân vận động
31	Giáo dục thể chất 3	3	Tô Minh Thanh	Từ 17/7 - 20/7/2018	Sân vận động
32	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3	Nguyễn Thị Kim Nhung	Từ 02/7 - 09/7/2018	VP Khoa
33	Hệ thống thông tin địa lý	2	Thân Thị Huyền	Từ 10/7 - 15/7/2018	VP Khoa
34	Mô hình hóa trong QLMT	2	Dương Thị Hậu	Từ 09/7 - 16/7/2018	VP Khoa
35	Kế toán tài chính doanh nghiệp I	1	Mai Thị Huyền	Từ 02/7 - 13/7/2018	VP Khoa
36	Đa dạng sinh học	4	Nguyễn Chí Thành	Từ 07/7 - 11/7/2018	VP Khoa
37	Trắc địa I	1	Nghiêm Thị Hoài	Từ 02/7 - 09/7/2018	503
38	Sản xuất sạch hơn và phòng ngừa ô nhiễm	1	Đinh Thị Thu Trang	Từ 09/7 - 13/7/2018	207
39	Tin học ứng dụng đo vẽ bản đồ	1	Đỗ Thị Lan Anh	Từ 02/7 - 13/7/2018	102
40	Độc tố thực phẩm	1	Vũ Kiều Sâm	Từ 02/7 - 07/7/2018	104
41	Tin học đại cương	4	Trần Văn Toàn	Từ 02/7 - 07/7/2018	105
42	Quản lý nhà nước về môi trường	1	Tạ Thị Kim Bình	Từ 02/7 - 07/7/2018	204
43	Kinh tế tài nguyên và môi trường	1	Nguyễn Thực Huy	Từ 02/7 - 07/7/2018	201
44	Cơ sở khoa học môi trường	1	Đặng Thu Huyền	Từ 02/7 - 7/7/2018	VP Khoa
45	Quản lý hành chính về đất đai	1	Tạ Thị Kim Bình	Từ 08/7 - 13/7/2018	103
46	Marketing căn bản	1	Phạm Thị Phương	Từ 02/7 - 07/7/2018	205
47	Truyền nhiễm thú y	2	Trần Đức Hoàn	Từ 15/7 - 20/7/2018	VP Khoa
48	Chăn nuôi gia cầm	1	Đoàn Phương Thúy	Từ 02/7 - 9/7/2018	106

STT	Lớp học phần	Số lượngSV	Giảng viên	Thời gian	Phòng học
49	Giải tích	4	Mai Thị Thanh Huyền	Từ 02/7 - 07/7/2018	301
50	Quy hoạch sử dụng đất lồng ghép yếu tố môi trường	1	Khương Mạnh Hà	Từ 02/7 - 07/7/2018	305
51	Trắc địa địa chính	1	Trịnh Xuân Huy	Từ 02/7 - 08/7/2018	306
52	Phương pháp thí nghiệm chăn nuôi	1	Đỗ Thị Thu Hương	Từ 02/7 - 07/7/2018	307
53	Thổ nhưỡng I	3	Nguyễn Văn Vượng	Từ 02/7 - 09/7/2018	401

Ghi chú: Thời gian học cả ngày 8 tiết, Buổi sáng 4 tiết: Từ 7h30' đến 11h05'; Buổi chiều 4 tiết: Từ 13h00' đến 16h35'.
Học cả T7-CN.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Tuấn Dương